

Số: 55/2026/QĐST-HNGĐ

Thanh Hoá, ngày 22 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THANH HOÁ**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân  
và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ Phí năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 146 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 35, Điều  
37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định quy định về  
mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban  
Thường vụ Quốc hội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 57/2026/TLST-HNGĐ  
ngày 16 tháng 3 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa  
thuận nuôi con”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Quách Văn C, sinh năm: 1984

Số CCCD: 038084xxxxxx

Địa chỉ: Thôn P, xã V, tỉnh T.

- Bà Quách Thị H, sinh năm: 1982

Số CCCD: 038182xxxxxx

Nơi ĐKKTT: Thôn P, xã V, tỉnh T.

Nơi ở hiện nay: Thôn T, xã T, tỉnh T.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về hôn nhân: Ông Quách Văn C và bà Quách Thị H kết hôn trên cơ sở  
tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh T (Nay là UBND xã  
V, tỉnh T) vào ngày 08/9/2004. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống hòa thuận  
đến cuối năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do vợ chồng không cùng  
quan điểm sống, thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Tình trạng hôn nhân như vậy kéo  
dài khiến cả hai bên vô cùng mệt mỏi và chán nản. Nay ông Quách Văn C và bà  
Quách Thị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không

đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Thanh Hoá giải quyết cho hai bên được ly hôn.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Quách Thị T, sinh ngày: 09/01/2004, cháu Quách Thị T1, sinh ngày 06/8/2006 và cháu Quách Tuấn N, sinh ngày: 12/7/2014. Hiện nay cháu T và cháu T1 đã đủ 18 tuổi ông C và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét. Sau khi ly hôn, ông Quách Văn C và bà Quách Thị H thống nhất, thỏa thuận giao cháu Quách Tuấn N cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H cấp dưỡng nuôi con chung cùng ông C là 1.500.000 đồng/tháng. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 4/2026 cho đến khi cháu Quách Tuấn Ngọc đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

[3]. Về tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác: Ông Quách Văn C và bà Quách Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Ông Quách Văn C và bà Quách Thị H thống nhất, thỏa thuận, bà Quách Thị H là người chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Quách Văn C và bà Quách Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Quách Tuấn N, sinh ngày: 12/7/2014 cho ông Quách Văn C trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Quách Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng ông Quách Văn C là 1.500.000 đồng/ tháng. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 4/2026 cho đến khi cháu Quách Tuấn N đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Bà Quách Thị H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Quách Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con. Trả lại tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm ông C đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá theo biên lai số: 0001927 ngày 16/3/2026.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND khu vực 7;
- UBND xã V;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Hương Giang**